

QUAN NIỆM “SINH - TỬ” TRONG VĂN HOÁ NHẬT BẢN

Văn Tường Vi, Dương Ngọc Phúc, Phạm Bích Quế

Trường Đại học Lạc Hồng, Số 10 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: vantuongvi@lhu.edu.vn

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận: 15/9/2024
Ngày chỉnh sửa: 15/10/2024
Ngày chấp nhận: 19/11/2024
Ngày đăng: 8/12/2024

TÓM TẮT

Nhật Bản là quốc gia có tỉ lệ già hóa dân số cao trên thế giới. Bài viết nghiên cứu về quan niệm sinh - tử trong quan niệm của người Nhật qua các tôn giáo như: Thần đạo, Nho giáo, Phật giáo và Thiên Chúa giáo. Thông qua nghiên cứu này, bài báo cũng góp phần giải thích hiện trạng già hoá dân số cũng như vấn nạn tự sát tại Nhật Bản.

TỪ KHÓA

Sinh tử;
Tự sát;
Già hóa dân số.

“BIRTH AND DEATH” IN JAPANESE CULTURE

Van Tuong Vi, Duong Ngoc Phuc, Pham Bich Que

Lac Hong University, No. 10 Huynh Van Nghe Str., Bui Long Ward, Bien Hoa, Dong Nai, Vietnam

*Corresponding Author: vantuongvi@lhu.edu.vn

ARTICLE INFO

Received: Sep 15th, 2024
Revised: Oct 15th, 2024
Accepted: Nov 19th, 2024
Published: Dec 8th, 2024

ABSTRACT

Japan has the highest senior population ratio in the world. This article research on the concept of Birth and Death in Japanese culture through religions such as Shintoism, Confucianism, Buddhism and Christianity. It also explains scientifically about the current situation of population aging as well as suicide according to the concept of Birth and Death in Japanese culture.

KEYWORDS

Birth and death;
Suicide;
Aging population.

Available online at: <https://js.lhu.edu.vn/index.php/lachong>.

1. GIỚI THIỆU

Sinh và tử là một vòng luân hồi không có hồi kết, con người được sinh ra và sẽ chết đi. Dân số thế giới mỗi ngày đều ghi nhận số lượng lớn người được sinh ra, đồng thời một số lượng lớn người qua đời vì nhiều lý do. Hiện tượng số lượng người sinh ra thấp hơn so với số người chết đi thì đó là hiện tượng già hóa dân số. Hiện tượng già hóa dân số xảy ra ở nhiều quốc gia như Đức, Hàn Quốc, Ý... đặc biệt là Nhật Bản. Theo số liệu thống kê dân số thế giới trong những năm gần đây, Nhật Bản là một trong những quốc gia có tỉ lệ dân số già rất cao. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, dân số Nhật Bản ước tính là 125.311.008 người, giảm 465.957 người so với dân số năm trước. Đến năm 2022, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên là âm vì số lượng người sinh ra ít hơn số người qua đời đến 526.437 người, lại thêm vào tình trạng di cư dân số tăng 60.480 người [5].

Hiện tượng già hóa dân số ở Nhật Bản một phần còn do vấn nạn tự sát đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Theo thống kê vào năm 2017 cho thấy, có 2.6% số người tự tử là thanh thiếu niên dưới hai mươi tuổi. Trong hai năm kế tiếp, con số này không những không giảm đi mà còn tăng lên đáng kể, cụ thể, năm 2018 là 2,8% (tăng 0,2%), năm 2019 là 3,2%. Riêng đối với năm 2019, Nhật Bản ghi nhận có 659 trường hợp tự tử dưới hai mươi tuổi trên tổng số hơn 20.000 người [6]. Có nhiều nguyên nhân khiến cho tình trạng tự tử tại Nhật tăng cao như áp lực công việc, bạo lực học đường, giữ gìn danh dự, nhu cầu số tiền bảo hiểm, câu lạc bộ tự sát, ảnh hưởng mạng xã hội...

Thông qua phương pháp phân tích và tổng hợp, bài viết khảo sát tình trạng già hoá dân số Nhật Bản, lý giải những nhân tố đã tác động đến quan niệm về sự sống và cái chết của người Nhật hàng nhiều thế kỷ qua. Những nhân tố này hầu hết đều có khởi nguồn từ những tôn giáo đã ăn sâu bén rễ và tạo nên hệ tư tưởng của người Nhật hiện đại như Thần Đạo, Phật giáo, Nho giáo, Thiên Chúa giáo. Trong đó, riêng Nho giáo đã ảnh hưởng rất lớn đến quan niệm danh dự của tầng lớp võ sĩ (samurai) của Nhật Bản, hun đúc tạo nên tinh thần Võ sĩ đạo của xứ sở Phù Tang. Từ những nghiên cứu về quan niệm “sinh - tử” này, bài viết hy vọng có thể góp phần lý giải ngược lại hiện tượng già hoá dân số và tỷ lệ tự tử cao ở Nhật Bản.

2. NỘI DUNG

2.1 Quan niệm về sự sống

Thần đạo là tín ngưỡng truyền thống cổ đại của Nhật Bản phát nguyên từ mảnh đất biển đảo đã nuôi sống con người Nhật Bản từ thời cổ đại. Thần đạo có vô số các vị thần được gọi là Kami (神) mà người Nhật gọi tôn kính là các vị Kami-sama (神様). Thần đạo tin rằng “vạn vật nhất linh”, theo đó các vị thần linh ngự trong muôn loài muôn vật. Người Nhật cũng tin rằng sự “hữu linh” của rất nhiều các vị thần đã vận hành thế gian, điều hòa tứ thời bát tiết,

tạo lập vũ trụ nhân sinh, quốc gia lãnh thổ và dòng dõi Thiên hoàng...

Theo thần thoại Nhật Bản, ngày xưa khi loài người và đất liền còn chưa xuất hiện, các vị thần sống tại Takamagahara (高天原). Vì cảm thấy trần gian này quá tẻ nhạt nên nam thần Izanagi (伊弉諾) và nữ thần Izanami (伊弉冉) xuống tạo ra đất liền. Thần Izanagi đã khuấy cây giáo thần Ame no Nobuko (網野信子) tạo nên đại dương. Khi giọt nước biển từ cây giáo rơi xuống, hòn đảo đầu tiên Onogoroshima (淤能碁呂島) xuất hiện. Sau đó hai vị thần bước qua cây cầu Ame no Ukihashi (網の浮橋) nối hai thế giới và đặt chân xuống một nơi gọi là Ashiharanokuni (葦原の国). Sau khi đã tạo ra các hòn đảo, thần Izanagi và Izanami kết hôn với nhau, sinh ra những vị thần xinh đẹp và hùng mạnh. Đến khi sinh thần lửa Kagutsuchi (軻遇突智), nữ thần Izanami bị bỏng nặng và qua đời. Thần Izanagi vô cùng tức giận đã tuốt gươm chém chết con mình. Những phần thân xác bị chém rời trở thành những ngọn núi lửa bao quanh Nhật ngày nay. Lại nói thần Izanagi rất buồn vì cái chết của vợ và lên đường tìm đến vùng đất bóng tối Yomi no Kuni (黄泉の国) để gặp lại vợ, nhưng nữ thần Izanami ở khuất trong bóng tối nên không thể nhìn rõ thấy mặt. Izanagi bẻ chiếc lược cài trên tóc xuống châm thành một ngọn đuốc sáng rực, Izanagi bàng hoàng khi thấy vợ mình là một cái xác đang phân hủy, thối rữa. Izanagi vô cùng sợ hãi và chạy khỏi âm phủ. Từ bên trong âm phủ, Izanami gào thét Izanagi nếu dám bỏ lại bà ở đây thì mỗi ngày bà sẽ giết 1000 người, Izanagi đáp lại rằng mỗi ngày ông sẽ tạo ra 1500 người bù lại. Từ đây, Sinh và Tử xuất hiện. Thần linh đã tạo nên vòng luân hồi sinh tử của loài người. Izanagi gội rửa mình bên một dòng suối và khi rửa đến mắt thì mắt trái của ông sinh ra Thần Mặt Trời Amaterasu (天照神), từ mắt phải sinh ra Thần Mặt Trăng Tsukuyomi (月詠神), từ lỗ mũi sinh ra Thần Bão Tố Susanoo (素戔嗚神). Đây chính là ba vị thần nổi tiếng nhất trong Thần đạo của người Nhật. Như vậy, có thể thấy Thần sinh ra vạn vật là sự sống của con người, khắp nơi đều có Thần [7].

Thiên hoàng là con cháu dòng họ của nữ thần Amaterasu hay Thiên Chiếu Đại Thần (天照大神), vì thế Thiên hoàng là tuyệt đối bất khả xâm phạm đối với người Nhật. Trong đạo luật *Đại hóa cải tân* ban hành ở thời Hiếu Đức Thiên Hoàng có đoạn viết rằng: “*Trời sinh ra vạn vật, trong vạn vật loài người là tối linh, thiện mỹ hơn cả. Người tối thiện mỹ trong xã hội loài người thì gọi là thánh nhân, là chúa tể của nhân loại. Vì thế thánh chúa Thiên hoàng không phải do người định, mà do thiên mệnh đã phó thác như vậy*”. Cũng do đó nên người Nhật Bản thường quan niệm rằng: Thiên hoàng là ngôi vị tối cao, có một quyền uy tuyệt đối do thiên mệnh, do trời định, chứ không phải do con người tuyển lựa [1;174]. Qua đây, cũng có thể thấy được quan điểm của thần đạo về sự sống

là tốt đẹp. Sự sống mang giá trị cao cả và được chúc phúc bởi nguồn gốc thiêng liêng đến từ thánh thần.

Thần đạo đã chăm sóc thế giới tinh thần của người Nhật ngay từ những buổi đầu đi tìm câu hỏi về nguồn gốc loài người. Tín ngưỡng này đã phân nào giải toả khát khao tìm hiểu cội nguồn của người Nhật hàng thế kỷ. Tuy nhiên, song song với Thần đạo, một tôn giáo mới đã xuất hiện và du nhập vào Nhật Bản dưới sự hậu thuẫn của tầng lớp quý tộc đương thời. Vào thế kỷ VI, Phật giáo đã có những tín đồ đầu tiên trên mảnh đất Phù Tang cùng với những bộ kinh tạng luận về nhân duyên và luân hồi. Đến thời Kamakura, Phật giáo đã trở thành một tôn giáo phát triển mạnh mẽ với nhiều giáo phái trên khắp lãnh thổ Nhật Bản. Phật giáo ở thời kì này đã được rộng rãi các tầng lớp trong xã hội như võ sĩ, hào nông, nông dân, thương nhân tiếp nhận và phát triển [2]. Người Nhật sùng tín Phật giáo nhưng không vì vậy mà từ bỏ tín ngưỡng truyền thống đối với các chư thần vốn có từ thời xa xưa. Họ không bỏ Thần đạo mà ngược lại, hướng đến sự hợp nhất một cách hài hòa giữa Phật giáo và Thần đạo hay quan niệm “Thần Phật tập hợp”.

Phật giáo quan niệm sự hình thành và tan rã của mọi vật trên thế gian đều từ Duyên. Duyên tụ thì thành, duyên hết thì tan. Sự sống con người cũng đến từ duyên cha và duyên mẹ hợp thành. Đối với những đệ tử Phật, có căn cơ quan sát nhân duyên, thì Phật dạy thập nhị nhân duyên phát khởi ra luân hồi, để các đệ tử ấy tu tập theo và chứng quả Duyên giác. Thập nhị nhân duyên là phép tu hành của Duyên giác thừa, phép này chủ yếu quan sát tất cả các sự vật, cho đến luân hồi, đều do nhân duyên mà phát khởi, nhân duyên hội hợp thì gọi là sanh, nhân duyên tan rã thì gọi là diệt, sự thật vốn không có cái gì sinh, cái gì diệt cả. Mười hai nhân duyên của luân hồi là một dây chuyền liên tục, chuyền từ khâu này đến khâu khác, trong một đời cũng như trong nhiều đời. Mười hai nhân duyên ấy là vô minh duyên ra hành, hành duyên ra thức, thức duyên ra danh sắc, danh sắc duyên ra lục nhập, lục nhập duyên ra xúc, xúc duyên ra thọ, thọ duyên ra ái, ái duyên ra thủ, thủ duyên ra hữu, hữu duyên ra sinh, sinh duyên ra lão tử. Thức, danh sắc, lục nhập, xúc và thọ, đều là cái quả báo dị thực của các nghiệp, đã gây ra từ trước. Khi tâm chúng sinh chịu cái quả báo đó, thì do sự đối đãi giữa thân và cảnh lại sinh ra những điều ưa ghét, đó là ái. Rồi do có ưa ghét, mà gắn bó với thân và cảnh, chấp là thật có, không biết thân tâm và cảnh giới đều duyên khởi như huyễn, đó là thủ. Do có chấp bước nên mọi sự vật, vốn là huyễn hóa, lại biến thành thật có, thân cũng có, rồi từ đó, sinh ra có gây nghiệp và có chịu báo. Đã có gây nghiệp và đã có chịu báo, thì khi hết thân này, nghiệp báo sẽ dẫn dắt vào một thân khác trong vị lai, đó là sinh, mà đã có sinh thì nhất định có tử [8].

Nếu như nói Thần đạo và Phật giáo đã có mặt khá sớm và phát triển tương đối thuận lợi tại xứ sở Phù Tang thì Thiên chúa giáo có quá trình hình thành và phát triển khá khó khăn, thậm chí có giai đoạn bị cấm vào thế kỉ

XVII. Tuy nhiên Thiên chúa giáo cũng đã đem đến những tư duy mới chưa từng có ở Nhật Bản trước đó. Một thời gian dài tại Nhật Bản, nguồn gốc thần thánh của dòng dõi Thiên hoàng được đề cao, xã hội phân tầng quý tộc – võ sĩ – bình dân – nô lệ, tư tưởng trọng danh dự trung hiếu, thì tín ngưỡng duy nhất thần và đạo đức cá nhân chủ nghĩa của Thiên Chúa giáo đã từng bị công kích và xem là “ngoại đạo” hay “không hợp với quốc thể” [3]. Có lẽ chính vì điều này đã dẫn đến những cuộc đàn áp thảm khốc hiếm thấy trong lịch sử Nhật Bản [2].

Trong kinh thánh, sau khi Thiên Chúa đã dựng lên trời đất và sinh vật, ngài nắn một hình người từ bụi đất theo hình ảnh của ngài, hà sinh khí vào mũi thì người trở thành một loài sinh linh và đặt tên là Adam. Thiên Chúa cũng tạo ra nhiều loài thú rồi dẫn đến trước mặt Adam, những tên Adam đặt cho mỗi vật sống đều thành tên gọi riêng của nó. Adam đặt tên cho các loài súc vật, các loài chim trời, thú đồng, nhưng về phần Adam thì ngài chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết, chính vì vậy ngài đã dùng chiếc xương sườn Adam lấp thịt thể vào tạo ra một người phụ nữ và đưa đến cạnh Adam. Adam ăn ở với vợ mình là Eva sinh ra con trai là Cain. Ít lâu sau sinh thêm người con trai nữa tên Abel và tiếp tục sinh rất nhiều con trai và con gái. Adam sống được 930 năm rồi qua đời. Như vậy, theo Thiên Chúa giáo thì Chúa là khởi nguồn tất cả, người sinh ra vạn vật [9].

2.2 Quan niệm về cái chết

Người ta sẽ không tìm thấy một ngôi mộ nào trong khu vực đền thờ Thần đạo. Tín ngưỡng Thần đạo tị hiềm cái chết, cho rằng chết chóc là hiện thân của sự ô uế. Nhân vật được nhắc đến nhiều nhất trong Thần đạo là Thần mặt trời Amaterasu Omikami, được xem là tổ tiên của các đời Thiên hoàng Nhật Bản. Như câu chuyện cổ tích về hai vị thần Izanagi và Izanami đã đề cập đến ở phần trên, Thần đạo cho rằng tồn tại vùng đất của người chết, đây là một vùng đất trong bóng tối, nơi ánh sáng của Thần mặt trời không thể chiếu tới (Yomi no Kuni). Theo cách nghĩ này, từ xa xưa, những ngôi đền là nơi con người cầu nguyện và gửi gắm nguyện cầu đến Thần linh. Theo quan niệm của Thần đạo, người Nhật tin rằng nếu người sống tiếp tục cầu nguyện, tưởng nhớ tổ tiên và những người đã khuất, những người này có thể hóa thân trong ba mươi ba năm [10].

Liên quan đến Phật giáo đối với cái chết thì không thể thiếu các nghi lễ cầu siêu dành cho người chết do các tu sĩ Phật giáo tiến hành. Mục đích của những nghi lễ này là đảm bảo với những người còn sống rằng những người thân yêu của họ đã được bình an chung sống trong thế giới của tổ tiên. Điều này khiến người sống yên tâm với niềm tin rằng sau khi họ qua đời, con cháu cũng sẽ tiếp tục tiến hành các nghi thức tương tự để đảm bảo sự “thuyên chuyển” an toàn sang thế giới bên kia. Trong quan niệm của người Nhật, cái chết là một biến cố quan trọng nhất trong một đời cần phải chăm sóc cẩn thận bằng

các nghi thức phù hợp. Người Nhật tin rằng linh hồn người chết vẫn quanh quẩn trong nhà suốt bốn mươi chín ngày sau khi chết. Do đó, trong suốt thời gian này, các tu sĩ Phật giáo tụng kinh nhằm truyền đạt giáo lý Phật cho linh hồn người chết, làm cho linh hồn trở nên thanh tịnh. Xác người chết được chôn cất hay hỏa thiêu, tro cốt đặt trong lọ nhỏ. Sau một nghi lễ cầu siêu, lọ tro cốt sẽ được chôn xuống huyết mộ. Vào ngày thứ bảy sau khi chết, người chết sẽ được đặt tên mới gọi là Kaimyo (戒名). Tên trẻ em sẽ ngắn hơn tên của những người đã có con cháu. Tên này sẽ được ghi trong bài vị gọi là Ihai (位牌) đặt trên bàn thờ Phật gọi là Butsudān. Linh hồn người chết giờ đây cũng đã giác ngộ và trở thành Phật tử thuần thành [4].

Trong lúc Phật giáo dần lan toả vào các tầng lớp xã hội đương thời, đặc biệt là tầng lớp bình dân bị trị bằng con đường nhập thể, còn một tôn giáo khác cũng có địa vị không kém trong tầng lớp cai trị là Nho giáo. Nho giáo khi du nhập vào Nhật Bản đã mang theo hệ thống đường lối cai trị lấy Thiên tử làm trung tâm, phân thành bốn giai cấp xã hội là sĩ, nông, công, thương. Đối với Nho giáo tại đại lục, tầng lớp sĩ được hiểu là những người đọc kinh thư nho giáo, đỗ đạt các khoa cử ra làm quan hay còn gọi là Nho gia. Tuy nhiên, khi Nho giáo du nhập vào Nhật Bản, quan niệm về Sĩ có phần khác biệt. Tại Nhật Bản, tầng lớp Sĩ được hiểu là tầng lớp võ tướng. Nhân sinh quan, thế giới quan của các võ tướng theo Nho giáo hình thành nên tư tưởng Võ sĩ đạo. Người võ sĩ Nhật Bản tin rằng bản thân có sứ mệnh chết vì chủ tướng và chết trong danh dự. Trong *Bình trị vật ngữ* (平治物禦) viết rằng: “*Võ sĩ đạo là đào tạo con người có huyết khí cương dũng và huyết khí nhân nghĩa. Cương dũng ở đây là lấy nhân nghĩa làm gốc*”. Còn về tư tưởng “*Huyết khí dũng giã và nhân nghĩa dũng giã*” của Nho giáo thì trong bộ *Thái bình ký* có chép như sau: “*Đại phạm võ sĩ là những người cương dũng về nhân nghĩa và cương dũng về huyết khí. Võ sĩ đạo của Nhật Bản thường ứng dụng theo những nguyên tắc và những đạo lý của Nho giáo như vậy.*” [1;298-9].

Khác với Phật giáo và Nho giáo, các tín đồ Thiên Chúa giáo luôn sống trong ý thức rằng mình sẽ chết. Họ không coi sự chết là bình thường mà là một sự rạn vỡ, một bất toàn và trở nên như một định mệnh con người phải lãnh lấy. Bởi vì Thiên chúa đã không tạo ra sự chết, cũng không vui mừng khi thấy sinh vật chết đi. Người tạo dựng loài người để tồn tại. Tuy nhiên con người không thể cứu nổi mình, con người vẫn phải chết.

Con người dường như bất lực và bé tấc trước thân phận phải chết của mình. Chính lúc này Thiên Chúa đã can thiệp bằng chương trình cứu rỗi. Ngài đã ban chính con một của mình cho nhân loại để ai tin và sống đời sống mới trong con của ngài thì sẽ được cứu. Tín đồ Thiên chúa giáo tin rằng Thiên Chúa khi xuống thế đã cứu chuộc tình trạng bị đày của con người. Thiên Chúa đã lãnh

lấy sự chết loài người và đã chiến thắng sự chết bằng sự phục sinh. Thiên Chúa đã đem lại hy vọng mới cho con người: thắng qua sự chết, nhờ đó, họ vĩnh viễn phục sinh để gặp gỡ Thiên Chúa. Thiên Chúa đến trần gian, mặc lấy thân xác con người, trở nên giống như con người ngoại trừ tội lỗi. Vì thế, Ngài cũng đón nhận cái chết như con người. Ngài đã cảm nhận nỗi đau khổ của một con người, và trước cái chết Ngài cũng đã run sợ thốt lên với các môn đệ: “*Bây giờ tâm hồn Thầy xao xuyến, Thầy biết nói gì đây?*” (Ga 12,27). Chúa Giê-su cũng đã xin với Chúa Cha cho Ngài khỏi phải chết: “*Cha ơi, nếu Cha muốn, xin tha cho con khỏi uống chén này*” (Lu 22:42) [20].

Đức Kitô đã đón nhận cái chết với lòng vâng phục tuyệt đối. Đức Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ mọi vinh quang, mặc lấy thân phận nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự. Đức Giê-su dùng chính sự chết để thắng sự chết. Sự chết không thống trị được ngài. Sự chết không còn quyền lực nào đối với ngài. Ngài huỷ diệt sự chết để làm sáng tỏ sự sống. Phụng vụ đem vọng phục sinh ca tụng: nơi Đức Giê-su sự sống mạnh hơn sự chết.[11]

2.3 Hiện trạng dân số già và tự sát tại Nhật Bản

2.3.1 Hiện trạng dân số già

Năm 1970, Nhật Bản bước vào giai đoạn dân số già với tỷ lệ già hóa là 6,88%. Chỉ sau đó một năm, tỷ lệ này đã tăng lên 7,05% và vẫn tiếp tục tăng nhanh trong những thập kỷ qua. So với các nước phát triển khác, tốc độ già hóa dân số của Nhật Bản diễn ra nhiều hơn và nhanh hơn. Tỷ trọng dân số trên 65 tuổi của Nhật Bản đã tăng gấp đôi từ 6,88% năm 1970 lên đến 11,9% năm 1990 [12]. Lý do tại sao Nhật Bản lại rơi vào tình trạng già hóa dân số ở mức báo động như vậy? Dưới đây là một số nguyên nhân chính về hiện trạng dân số già ở Nhật Bản.

Thứ nhất, phải chăng người Nhật không còn quan trọng vào sự thần thánh của việc tạo ra một sinh linh mới như thần Đạo đã quan niệm. Quan niệm sau khi cưới của người Nhật Bản nhận định rằng đàn ông phải là trụ cột của gia đình. Theo một khảo sát thì có đến 1/3 phụ nữ Nhật Bản mong muốn thôi việc để giành toàn bộ thời gian ở nhà làm nội trợ sau khi kết hôn, họ kỳ vọng người chồng tương lai của mình sẽ phụ trách vấn đề tài chính cho gia đình. Kỳ vọng này là gánh nặng quá lớn đối với rất nhiều đàn ông Nhật Bản hiện nay. Điều này dẫn đến thực tế là ngày càng có ít cặp đôi kết hôn hơn khi nam giới không có công việc ổn định. Áp lực tiếp tục đè nặng lên vai họ khiến họ khó có thể nghĩ đến việc kết hôn và sinh con. Chưa kể là kinh tế trì trệ, tỷ giá đồng Yên giảm và Nhật Bản hiện vẫn là một trong những quốc gia có chi phí sinh hoạt đắt đỏ nhất trên thế giới [13].

Thứ hai, do sức ép công việc và tài chính. Người Nhật là những người vô cùng tận tâm với công việc. Họ đã quen với việc làm việc trong nhiều giờ liên tục và thông thường sẽ rời nhà từ sáng sớm, trở về nhà khi đã tối hoặc thậm chí là lúc nửa đêm. Do đó, họ có rất ít thời gian cho việc hẹn hò khi mọi thời gian đều hầu như dành cho công việc. Điều này dẫn đến việc những người trẻ tuổi mất hứng thú cho các mối quan hệ lãng mạn. Sống độc thân cả đời không còn là một lựa chọn hiếm. Áp lực từ xã hội đã giảm so với trước đây, và ngày càng nhiều người chọn sống một mình theo ý muốn của họ. Một khảo sát công bố năm ngoái của Nhật cho thấy hầu hết những người chưa lập gia đình muốn kết hôn nhưng không thể do điều kiện tài chính, trong đó 86% nam giới và 89% phụ nữ trong độ tuổi từ 18 đến 34 tuổi cho biết họ hy vọng một lúc nào đó sẽ kết hôn, hơn 40% cho rằng vấn đề kinh tế là rào cản cần phải vượt qua [14].

Thứ ba, không tìm được người bạn đời phù hợp, không có khả năng sinh con. Trong những năm gần đây, tỉ lệ phụ nữ Nhật Bản không có con do gặp khó khăn trong hôn nhân đã tăng vọt, trở thành lý do hàng đầu với phụ nữ trong độ tuổi từ 25 đến 49. Dường như rào cản lớn với hôn nhân của họ là không tìm được một người bạn đời phù hợp với nguồn tài chính đầy đủ. Những phụ nữ không muốn có con chiếm số lượng lớn thứ hai trong số những người phụ nữ Nhật Bản không có con. Người ta ước tính khoảng 5% phụ nữ có lựa chọn này và con số này đặc biệt tăng lên ở các thế hệ trẻ. Phụ nữ chưa kết hôn có nhiều khả năng quyết định không sinh con nếu họ có thu nhập thấp hoặc chưa tìm được bạn đời [15].

Từ những lo lắng về một xã hội tương lai bất an đã dẫn chúng như trên, có thể thấy rằng giới trẻ Nhật Bản hiện nay ngày càng có xu hướng không có ý định sinh nở.

2.3.2 Hiện trạng tự sát

Trong những thập niên gần đây, số lượng người tự sát ở Nhật Bản tăng lên rất nhiều. Trung bình cứ mỗi ngày là có khoảng 90 người tự sát. Số người tự sát trên 30.000 người liên tục mười năm, nhiều gấp năm lần số người chết vì tai nạn giao thông. Năm 2007, số người chết vì tai nạn giao thông là khoảng 5800 người, số người tự sát gấp năm lần con số này và cũng gấp mười lần quân lính Mỹ đã hy sinh trong chiến tranh tại Iraq. Theo số liệu từ tháng 3 năm 2003 đến tháng 5 năm 2008, số lượng quân lính Mỹ đã hy sinh trong chiến tranh Iraq là khoảng 3.500 người [16] chết vì tai nạn giao thông. Năm 2007, số người chết vì tai nạn giao thông là khoảng 5.800 người, số người tự sát gấp năm lần con số này và cũng gấp mười lần quân lính Mỹ đã hy sinh trong chiến tranh tại Iraq. Theo số liệu từ tháng 3 năm 2003 đến tháng 5 năm 2008, số lượng quân lính Mỹ đã hy sinh trong chiến tranh Iraq là khoảng 3.500 người [16].

Tỉ lệ tự sát ở Nhật Bản đang trong tình trạng tăng cao gấp hai lần nước Mỹ, ba lần nước Anh, không kể các nước tiên tiến khác. Từ những con số trên chúng ta có thể

thấy rằng hiện tượng tự sát đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng trong xã hội Nhật Bản hiện nay. Đất nước Nhật Bản là một quốc gia công nghiệp phát triển thế nhưng trong lòng xã hội vẫn còn đó những vấn đề, những mâu thuẫn khó giải quyết triệt để. Chính từ những mâu thuẫn, những khó khăn tồn tại quá lớn và không thể giải quyết nên đã có rất nhiều người đã lựa chọn cho mình cái chết là tự sát. Dưới đây là một số nguyên nhân khiến tình trạng tự sát ở Nhật Bản ngày một tăng cao gắn liền với quan niệm về cái chết của người Nhật Bản:

Thứ nhất, quan niệm chết vì danh dự. Đây là quan niệm chịu ảnh hưởng rất rõ nét từ tư tưởng Võ sĩ đạo. Như đã nói ở trên, người võ sĩ Nhật Bản ngày xưa biểu thị lòng trung thành của mình đối với chủ tướng bằng hành động tự sát. Từ thời Minh Trị trở đi, tầng lớp võ sĩ không còn tồn tại, nghi thức Seppuku cũng bị bãi bỏ, nhưng trong nhiều trường hợp người Nhật nói chung vẫn có thể mổ bụng tự sát. Kể cả trong đời sống xã hội hiện tại, danh dự vẫn là một trong những tố chất rất được xem trọng. Tổng cộng 3.141 công ty ở Nhật Bản đã phá sản trong khoảng thời gian từ tháng 04 đến tháng 09 năm 2022, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Kết quả này ghi dấu các vụ phá sản doanh nghiệp gia tăng lần đầu tiên trong ba năm [17].

Vấn đề làm việc quá sức trong xã hội hiện đại Nhật Bản khiến số lượng người lao động qua đời do bệnh tim mạch hoặc tự sát cũng ngày càng gia tăng. Ở Nhật Bản, "karoshi" (過勞死) là thuật ngữ chỉ những cái chết do làm việc quá sức. Đó cũng là điều sẽ xảy đến với nhiều người trẻ ở xứ Phù Tang nếu họ không nhận thức được sự nguy hiểm khi làm việc quá khả năng chịu đựng. Trong cuộc phỏng vấn với *BBC*, Makoto Iwahashi - thành viên nhóm vận động Posse - chia sẻ suy nghĩ của mình về nguyên nhân ngày càng nhiều thanh niên Nhật làm việc đến chết. Phần lớn nhân lực trẻ ở quốc gia này nghĩ làm thêm giờ là cách duy nhất để giữ việc, cũng như chứng tỏ giá trị bản thân tại cơ quan. Quan niệm này vô hình trung biến họ thành nô lệ cho công ty và ông chủ của mình. Hiện nhiều doanh nghiệp thích tuyển nhân công trẻ và "giữ chân" họ lâu dài hơn là thuê ngắn hạn. Cơ chế này khác rất nhiều so với trước đây, khi nhân viên phải tích cực làm thêm giờ để được công ty khen thưởng, giữ lại lâu dài. Môi trường làm việc tại Nhật Bản đã trở thành "đấu trường sinh tử" khi chỉ những người làm việc chăm chỉ nhất, sẵn sàng làm việc "thâu đêm suốt sáng" để thuyết phục công ty mình xứng đáng được ở lại, mới có thể tồn tại. Trang *CNBC* từng dẫn kết quả một nghiên cứu vào năm 2016 cho thấy số công ty buộc nhân viên làm thêm 100 giờ/tháng chiếm 12%, trong khi số đơn vị ép làm thêm 80 giờ/tháng chiếm 23% [18].

Thứ hai, cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật thì cuộc sống của con người trở nên đầy đủ hơn nhưng áp lực cuộc sống cũng tăng lên rất nhiều. Xã hội Nhật Bản cũng đang tồn tại nhiều vấn đề phức tạp. Hàng nghìn

người Nhật có cuộc sống khó khăn do suy thoái kinh tế hay biến cố nào đó dẫn đến thất nghiệp, thu nhập thấp, lâm vào cảnh nợ nần.

Thứ ba, nhiều trường hợp tự sát tại Nhật Bản xuất phát từ bệnh trầm cảm. Có nhiều lý do dẫn đến trầm cảm như: thay đổi môi trường làm việc, quan hệ không thuận lợi với đồng nghiệp, lao động vất vả, nghề nghiệp không ổn định, bệnh tật, gia đình bất hòa. Phật giáo cho rằng số phận con người gặp trắc trở là do Nghiệp. Rằng cuộc sống hiện tại chỉ là vô thường, tạm bợ, không xem trọng cuộc sống trần thế. Từ đó hình thành nên mong muốn trả nghiệp, muốn tìm đến cái chết để giải thoát khỏi tất cả. Phật Thích Ca, với bốn lần xuất du, đã chứng kiến bốn khía cạnh của cuộc sống con người qua bốn cảnh: người già, người đau ốm, người chết và người tu hành. Chính cái chết là một động lực thúc đẩy Thích Ca suy nghĩ và nhận thấy rằng chết là khổ, để từ đó quyết tìm con đường giải thoát khỏi khổ, đó chính là “tứ diệu đế”. Suy niệm cho rằng chính ta phải chịu sanh, già, bệnh, chết, phiền não và ô nhiễm. Trong Tứ diệu Đế, với khổ đế Đức Phật chỉ ra cho ta thấy rằng chết là một trong những khía cạnh của bất khổ. Trong bốn hiện tượng vô thường sinh, lão, bệnh, tử thì cái chết làm cho chúng sanh kinh hãi nhất. Cái chết khổ không những về mặt thân xác nhưng chính yếu là về mặt tinh thần. Cái đau khổ thể xác của người sắp chết có lẽ không nhiều bằng cái đau tinh thần. Khổ vì tử biệt, khổ vì sợ hãi, khổ vì biết mình phải chết, đó là "khổ khổ", có nghĩa là cái khổ chồng chất lên cái khổ, là một trong Tam khổ mà kinh Phật nói đến [19].

Trong kinh thánh nói rằng Giê-su đã chịu chết để đền bù tội lỗi cho toàn nhân loại. Vào ngày thứ nhất trong tuần, một số bà đã ra mộ từ sáng sớm nhưng họ không thấy thi hài của Giê-su và thốt lên rằng “Người đã sống lại rồi”. Tín đồ Thiên Chúa giáo tin rằng Giê-su dùng chính sự chết để thắng sự chết. Sự chết không thống trị được Ngài. Sự chết không còn quyền lực nào đối với Ngài. Ngài huỷ diệt sự chết để làm sáng tỏ sự sống. Phụng vụ đêm vọng phục sinh ca tụng: nơi Đức Giê-su sự sống mạnh hơn sự chết. Chết chưa phải là hết, họ tin rằng cuộc sống thực sự chỉ bắt đầu vào “ngày sống lại”.

3. KẾT LUẬN

Chúng ta có thể thấy tôn giáo ảnh hưởng rất lớn đến đời sống cũng như văn hóa, tinh thần của người dân Nhật Bản. Người Nhật Bản sống theo quan niệm của tôn giáo mà họ tôn sùng. Thần đạo tôn thờ các vị Thần, cho rằng các vị thần có mặt khắp mọi nơi để che chở và bảo vệ cho mọi người một cuộc sống bình an. Phật giáo họ tôn thờ các vị bồ tát, cho rằng việc niệm phật, tụng kinh sẽ giúp con người giảm bớt nghiệp chướng để hướng đến một cuộc sống tốt đẹp hơn. Thiên chúa giáo cho rằng Chúa là người sinh ra vạn vật, nhờ có Chúa mà con người mới được bình an và hạnh phúc. Dù quan niệm của các tôn giáo khác nhau, nhưng tất cả đều hướng đến một điểm chung là giữ cho đời sống tinh thần của con người ngày

càng phát triển, tích cực trong cuộc sống. Hướng đến những điều tốt và dạy dỗ cho con người biết đối nhân xử thế trong cuộc sống đời thường.

Mỗi tôn giáo sẽ có những quan điểm khác nhau về cái chết. Tuy nhiên, ngoài Thần đạo ra thì tất cả đều có một điểm chung là xem nhẹ cái chết. Thần đạo cho rằng chết chóc là hiện thân của sự ô uế, nhưng theo quan niệm của Thần đạo, người Nhật tin rằng người còn sống cầu nguyện thì những người đã khuất có thể hóa thân trong ba mươi ba năm. Đối với Phật giáo thì người Nhật lại tin rằng hồn của người mất sẽ quanh quẩn trong nhà suốt bốn mươi chín ngày, vì vậy không thể thiếu các nghi lễ cầu siêu dành cho người chết để họ sớm an nghỉ, siêu thoát và đầu thai một kiếp mới. Thiên chúa giáo lại cho rằng chết sẽ về bên cạnh Chúa, Chúa sẽ bảo vệ và che chở con người. Chết không phải là hết mà bắt đầu một sự sống mới. Nho giáo cũng ảnh hưởng rất lớn đến cái chết ở Nhật bản, đặc biệt là hình thành nên tư tưởng Võ sĩ đạo, họ xem cái chết là một điều vinh dự, họ chết vì đất nước. Người Nhật tin rằng bản thân có sứ mệnh chết vì chủ tướng và chết trong danh dự. Chính vì điều này mà chúng ta hay thấy người Nhật họ sẵn sàng dùng giao mỗ bụng tự tử chứ không chịu đầu hàng. Ảnh hưởng của các tôn giáo về một cái chết nhẹ nhàng, đã hình thành nên vấn nạn tự tử ngày càng nghiêm trọng ở Nhật Bản, họ tìm đến cái chết để giải thoát bản thân khỏi áp lực công việc, gia đình hay trầm cảm với xã hội. Tuy nhiên, số người tự tử chỉ tác động một phần nhỏ đến già hóa dân số ở Nhật Bản. Nguyên nhân chính dẫn đến già hóa dân số là do tuổi thọ tăng cao, tỷ lệ sinh thấp và nhiều người không lập gia đình hoặc kết hôn muộn.

Nếu những vấn đề trên không được giải quyết thì con người rất khó tìm được sự cân bằng trong cuộc sống. Và một khi sự bất ổn trở nên quá sức chịu đựng thì con người có thể sẽ nghĩ đến cái chết. Chính vì vậy mà những chứng bệnh tâm lý như rối loạn lo âu, bệnh trầm cảm trong xã hội hiện đại ngày càng nhiều hơn. Vì vậy, có thể nói hiện tượng tự sát là một hệ quả của những bất ổn nói trên và đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng trong xã hội Nhật Bản. Bên cạnh đó, tinh thần võ sĩ đạo trong văn hóa Nhật Bản cũng có thể là một trong những lý do làm cho hiện tượng tự sát trở nên phổ biến [16].

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thích Thiên Ân, *Lịch sử tư tưởng Nhật Bản*, NXB. Hồng Đức, 2018, 278-280.
- [2] Sueki Fumihika, *Lịch sử tôn giáo Nhật Bản*, NXB. Thế Giới, 2011, 101,102,152.
- [3] Murakami Shigeyoshi, *Tôn giáo Nhật Bản*, NXB. Tôn Giáo, 2005, 205.
- [4] Dương Ngọc Dũng, *Nhật Bản Học*, NXB. Tổng Hợp Tp.HCM, 2008, 247-248.
- [5] <https://danso.org/nhat-ban/>

- [6] <https://kilala.vn/suc-khoe/van-nan-tu-tu-cua-nguoi-tre-nhat-ban.html>
- [7] <https://lag.vn/tin/giai-tri/than-thoi-ve-izanagi-va-izanami-hai-vi-than-tao-ra-su-song-trong-truyen-thuyet-nhat-ban.amp>
- [8] <https://phatgiao.org.vn/y-nghia-va-noi-dung-cua-thap-nhi-nhan-duyen-d36775.html>
- [9] https://vi.wikipedia.org/wiki/Adam_v%C3%A0_Eva
- [10] <https://vn.japo.news/contents/doi-song/bon-mua/119352.html>
- [11] <https://catechesis.net/quan-niem-su-chet-theo-kito-giao/>
- [12] <https://1libvn.com/document/zgwl1non-th%C3%B4ng-tin-b%C3%A0o-khoa-h%E1%BB%8Dc-csdl-khoa-h%E1%BB%8Dc.html>
- [13] <https://japan.net.vn/ly-do-tai-sao-nguoi-nhat-lai-khong-muon-sinh-con-2016.htm>
- [14] <https://vtv.vn/doi-song/5-li-do-khien-gioi-tre-nhat-ban-khong-muon-sinh-con-20220211131939963.htm>
- [15] <https://laodong.vn/tu-lieu/nhat-ban-dan-dau-the-gioi-ve-phu-nu-trung-nien-khong-co-con-1138395.lido>
- [16] Lương Thị Huệ. Tìm hiểu về nghi thức Seppuku và tinh thần võ sĩ đạo. Nhà xuất bản Báo cáo nghiên cứu khoa học Trường Đại học Lạc Hồng, 2011 - trang 25, 26
- [17] <https://www.vietnamplus.vn/nhat-ban-cac-vu-pha-san-doanh-nghiep-gia-tang-lan-dau-trong-ba-nam/823987.vnp>
- [18] <https://tapchigiaothong.vn/vi-sao-nguoi-tre-nhat-ban-lam-viec-den-chet-18344282.htm>
- [19] <https://kilopad.com/Ton-giao-Tu-tuong-c40/doc-sach-truc-tuyen-phat-giao-quan-niem-ve-cai-chet-va-luan-hoi-b3406/chuong-3-ii-quan-niem-cua-phat-giao-ve-cai-chet-ti3>
- [20] (Ga 12,27); (Lu 22:42)